Chỉ dùng Visual C++6.0 hoặc Dev-C++

```
#include "stdafx.h"
#include "stdio.h"
void main()
      Khai báo biến;
      Lệnh 1;
      Lệnh n;
```

Kiểu giá trị:

Kiểu	Miền giá trị	Ký tự Format
char	[-127, +127] (1 byte)	%с
unsigned char	[0, 255]	%c (%hhi , num)
int	[-2147483648 , 2147483647] (4 bytes)	%d
unsigned int	[0 , 4294967295] (4 bytes)	%u
signed long int	at least the [-2,147,483,647, +2,147,483,647] range (at least 4 bytes)	%li
unsigned long int	at least the [0, 4,294,967,295] range	%lu
float	+/- 3.4e +/- 38 (~7 digits)	%f
double	+/- 1.7e +/- 308 (~15 digits)	%lf

```
Khai báo biến: Dùng để qui định kiểu giá trị cho biến.
     Kiếu giá trị Biến1;
     Kiểu giá trị Biến1, Biến2;
     Kiểu giá trị Biến = Giá trị;
Ví dụ 1:
  int x; float y;
Ví dụ 2:
  int x, y;
Ví dụ 3:
  int x=5;
```

double y=3.14;

Thao tác gán (phép gán / lệnh gán):

$$\mathbf{x} = gi\acute{a} tri$$
;

Các phép toán:

- 1)+,-,*,/
- 2) Chia nguyên (/), chia lấy phần dư (%)

```
int x=5, y=7, KQ1, KQ2; float z=7, KQ3;

KQ1 = y / x; // Chia nguyên, KQ1 có giá trị 1

KQ2 = y % x; // Chia dư, KQ2 có giá trị 2

KQ3 = z / x; // Chia số thực, KQ3 có giá trị 1.4
```

Các phép toán này thao tác trên các hằng số và các biến theo một thứ tự nhất định (độ ưu tiên).

Hàm (Biểu thức):

#include <math.h>

- 1) $double \operatorname{sqrt}(double x) \Leftrightarrow \sqrt{x}$
- 2) int abs(int x), $double fabs(double x) \Leftrightarrow |x|$
- 3) $double \log(double x) \Leftrightarrow Lnx$
- 4) $double \exp(double x) \Leftrightarrow e^x$
- 5) $double pow(double x, double y) \Leftrightarrow x^y$
- 6) $double \sin(double x), \cos(x) \Leftrightarrow Sinx, Cosx, x tinh theo radiant.$
- 7) $-x \Leftrightarrow -x$
- 8) floor(x), ceil(x)

Ví dụ 1:

Trong toán ta viết

$$\sqrt{x^2 + e^x}$$
.

Trong C ta viết

$$sqrt(pow(x,2) + exp(x)).$$

Bài tập tại lớp: Các biến lấy giá trị số thực. Viết các biểu thức sau bằng VB:

1.
$$\sqrt{x^2 + e^x} + xy$$

- $2. \quad \sin(x+y) + \ln x$
- 3. $\log_a b + 3x + \cos(z)$

Đổi kiểu (Ép kiểu):

```
Ví dụ:

float x; double y;

x = (float)y; (Hay x = float(y);)
```

Giá trị trong y được đổi sang dạng float và gán cho x.

```
int x, y;
y = 4;
x = (int)pow(y, 2);
```

Các thao tác nhập, xuất: Thao tác nhập:

#include <stdio.h>

```
    Nhập biến kiếu int:
        int x; scanf("%d", &x);
        unsigned long y; scanf("%lu", &y);
```

- 2) Nhập biến kiểu *float*: float x; scanf("%f", &x);
- 3) Nhập biến kiểu *double*: double x; scanf("%lf", &x);

➤ Hỗn hợp:
int x; float y; double z;
scanf("%d%f%lf", &x, &y, &z);

Cách nhập:

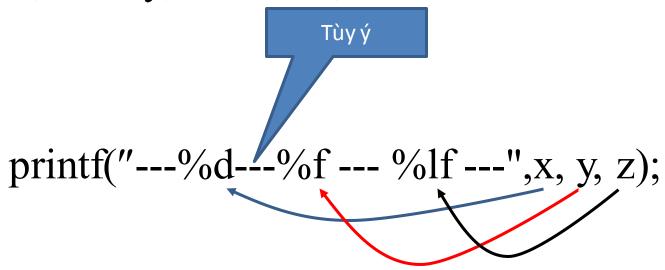
 $Gi\acute{a}$ trị cho x $\square Gi\acute{a}$ trị cho y $\square Gi\acute{a}$ trị cho z (Enter)

Khoảng trắng

Thao tác viết:

#include <stdio.h>

int x; float y; double z;



Tham khảo:

Số chữ số lẻ

float x=1.3; printf("x=%5.1f \n",x);

 \triangleright Trên màn hình : $x = \square \square 1.3$

Xuống dòng

float x=1.3; printf("x=%5.2f \n",x);

 \triangleright Trên màn hình : $x=\Box 1.30$

Lưu ý: Giá trị được viết ra màn hình có làm tròn đến chữ số lẻ cuối.

```
Ví dụ: Viết chương trình tính tổng 2 số thực.
#include "stdafx.h"
#include <stdio.h>
int main(int argc, char* argv[])
       double x, y, KQ;
       printf("x, y =");
       scanf("%lf%lf",&x,&y);
       KQ=x+y;
       printf(" %lf ", KQ);
       return 0;
```

Ví dụ: Viết chương trình tính chia nguyên, chia dư của 2 số nguyên.

```
int main(int argc, char* argv[])
      int x, y;
      printf("x, y =");
      scanf("%d%d",&x,&y);
      printf("%d / %d = %d\n", x, y, x / y);
      printf("%d mod %d = %d\n", x, y, x % y);
      return 0;
```

Nhập xuất bằng cout, cin:

```
#include < iostream >
void main()
      int x, y;
      std::cout << "Nhap x : "; std::cin >> x;
      std::cout<< "Nhap y : "; std::cin>>y;
      std::cout << " x + y = " << x + y;
```

Bài tập tại lớp:

Viết chương trình (bằng VB) cho các bài toán sau:

- 1) Tính diện tích của một hình chữ nhật.
- 2) Tính diện tích hình tròn.
- 3) Tính modul của vetor v=(x, y). Modul của v là $\sqrt{x^2 + y^2}$